

**UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MN AN NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/QĐ-MNAN

Gò Vấp, ngày 03 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý I năm 2024 của
Trường Mầm non An Nhơn**

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT – BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ vào kết quả tình hình thực hiện dự toán quý I năm 2024 của Trường Mầm non An Nhơn;
- Xét đề nghị của kế toán trường Mầm non An Nhơn,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý I năm 2024 của Trường Mầm non An Nhơn (theo các biểu đính kèm).
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Bộ phận tài chính trường Mầm non An Nhơn thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỜNG
MẦM NON
AN NHƠN
Nguyễn Ngọc Uyên Thương

Đơn vị: Trường MN An Nhơn
Chương 622



Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 24/9/2018 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 03 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với
các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường MN An Nhơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I/2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu học phí				
2	Chi từ nguồn thu học phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.889.875.000	1.109.997.660	12,49%	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
a)	Nguồn 12	3.293.138.000	270.880.341	8,23%	
b)	Nguồn 13	2.702.905.000	705.822.041	26,11%	
c)	Nguồn 14	2.893.832.000	133.295.278	4,61%	
					

**BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ I NĂM 2024**

I. Tổng quan tình hình sử dụng dự toán năm 2024

	Nguồn 12	Nguồn 13	Nguồn 14	Tổng cộng
Tồn năm 2023 chuyển sang	-	10.767.158	8.442.365	19.209.523
Dự toán giao trong năm 2024	3.293.138.000	2.702.905.000	2.893.832.000	8.889.875.000
Dự toán đã sử dụng	270.880.341	705.822.041	133.295.278	1.109.997.660
+ Quý 1	270.880.341	705.822.041	133.295.278	1.109.997.660
+ Quý 2				-
+ Quý 3				-
+ Quý 4				-
Tồn cuối kỳ	3.022.257.659	2.007.850.117	2.768.979.087	7.799.086.863

II. Chi tiết tình hình sử dụng dự toán ngân sách theo nguồn kinh phí:

1) Nguồn 12

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý I	Lũy kế từ đầu năm
B	C	1	2
6105	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	59.259.079	59.259.079
6449	Chi khác	211.621.262	211.621.262
	Tổng cộng	270.880.341	270.880.341

2) Nguồn 13

Mã nội dung kinh tế	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý I	Lũy kế từ đầu năm
B	C	1	2
6001	Lương theo ngạch, bậc	351.431.400	351.431.400
6101	Phụ cấp chức vụ	9.461.500	9.461.500
6105	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	754.314	754.314
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	120.254.147	120.254.147
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	447.000	447.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	50.509.659	50.509.659
6301	Bảo hiểm xã hội	71.995.450	71.995.450
6302	Bảo hiểm y tế	12.342.079	12.342.079
6303	Kinh phí công đoàn	8.228.049	8.228.049
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	4.114.027	4.114.027
6449	Chi khác	58.121.500	58.121.500
6501	Tiền điện	10.813.796	10.813.796
6502	Tiền nước	549.120	549.120
6704	Khoản công tác phí	4.800.000	4.800.000
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	2.000.000	2.000.000
	Tổng cộng	705.822.041	705.822.041

3) Nguồn 14

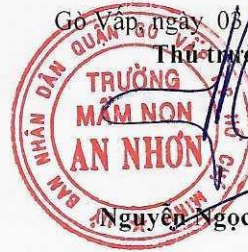
Mã nội dung kinh tế	Chi tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý I	Lũy kế từ đầu năm
B	C	1	2
6001	Lương theo ngạch, bậc	73.116.600	73.116.600
6101	Phụ cấp chức vụ	1.813.500	1.813.500
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	24.965.069	24.965.069
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	93.000	93.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	10.478.033	10.478.033
6301	Bảo hiểm xã hội	14.946.423	14.946.423
6302	Bảo hiểm y tế	2.562.245	2.562.245
6303	Kinh phí công đoàn	1.708.160	1.708.160
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	854.081	854.081
6449	Chi khác	2.758.167	2.758.167
	Tổng cộng	133.295.278	133.295.278

Kế toán

Nguyễn Hồng Phương Thảo

Gò Vấp, ngày 03/ tháng 04 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Ngọc Uyên Thương